TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **33**/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 08/7/2019
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình**

2. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211A /2019/TLST- HNGĐ, ngày *03* tháng 05 năm 2019 về tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *29*/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 06 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐHPT ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị P, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Cụm 6, thôn V, xã T, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Cụm 1, xã S, huyện T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Hoàng Anh P1, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 6, thôn V, xã T, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Chị P có mặt tại phiên tòa, anh P1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Kiều Thị P trình bày: chị Kiều Thị P kết hôn hợp pháp với anh Hoàng Anh P1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 06/08/2009 . Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần hai năm thì đến năm 2011 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng chị P, anh P1 thường xuyên bất đồng quan điểm, xúc phạm nhau, xô xát với nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 06 năm 2011 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh P1 không tu chí làm ăn, thường xuyên đi thâu đêm không quan tâm đến gia đình, vợ con, khiến cuộc sống gia đình luôn mâu thuẫn căng thẳng và bế tắc. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn anh Hoàng Anh P1.

Về con chung : chị Kiều Thị P xác định chị và anh Hoàng Anh P1 có 01 con chung là: Hoàng Bảo C, sinh ngày 26/08/2009. Hiện nay cháu C đang sống cùng chị P. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị P có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung;

Tại phiên tòa: Chị Kiều Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với anh P1 luôn mâu thuẫn căng thẳng, bế tắc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô xát, không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu và nay đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh P1. Về con chung: chị P có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Không có; Công nợ chung không có.

Anh Hoàng Anh P1 vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hoàng Anh P1, tống đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự , đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, tống đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Hoàng Anh P1, anh P1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết

vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 23/05/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã Tản Hồng và biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019 bà Lê Thị Bích L (mẹ đẻ anh Hoàng Anh P1) cho biết: Chị P và anh P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào năm 2009, sau khi cưới chị P nhập hộ khẩu và sinh sống cùng gia đình anh P1 tại địa phương. Cuộc sống chung của chị P và anh P1 không hạnh phúc, lần xảy ra cãi chửi, bất đồng quan điểm, tháng 10 năm 2011, do mâu thuẫn gia đình chị P đã đi khỏi địa phương, từ đó không trở về sinh sống cùng gia đình anh P1 nữa. Đối với anh Hoàng Anh P1, bà Lê Thị Bích L đã đưa lại các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp nhưng anh P1 không có mặt là do anh P1 không chấp hành. Chị P và anh P1 có một con chung là cháu Hoàng Bảo C, sinh ngày 26/08/2009, từ khi bỏ đi khỏi địa phương, chị P đã đưa theo cháu Hoàng Bảo C đi cùng và không về sống tại địa phương.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dụng vụ án: Đề nghị HĐXX: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Kiều Thị P đối với anh Hoàng Anh P1

Áp dụng điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều Thị P, cho chị Kiều Thị P được ly hôn anh Hoàng Anh P1. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo C cho chị Kiều Thị P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Anh P1 đến khi chị P có yêu cầu và anh P1 có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung, nhà ở, đất ở, đất canh tác: không đề cập xem xét giải quyết.

*Về án phí: chị Kiều Thị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1, Về tố tụng: Chị Kiều Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Anh P1, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Cụm 6, thôn V, xã T, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2, Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Kiều Thị P và anh Hoàng Anh P1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị P và anh P1 về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2011 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bất đồng quan điểm, xô xát với nhau, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2011 cho đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Hoàng Anh P1. Anh P1 không trực tiếp tham gia tố tụng, thông qua người thân trong gia đình thể hiện anh P1 không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, không biết nguyện vọng anh P1 muốn đoàn tụ hay không. Người thân trong gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh P1 không chấp hành các thời gian Tòa án triệu tập, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chứng tỏ anh P1 không có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh P1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Kiều Thị P được ly hôn anh Hoàng Anh P1.

3, Về con chung: Chị Kiều Thị P và anh Hoàng Anh P1 có một con chung là cháu Hoàng Bảo C, sinh ngày 26/08/2009. Chị Kiều Thị P có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi cháu C đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị P là có căn cứ, chị P đã và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo C, chị P luôn đảm bảo tốt các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho cháu C phát triển bình thường, bản thân cháu C có nguyện vọng xin được ở với chị P, nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị P: Giao cháu Hoàng Bảo C cho chị Kiều Thị P được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P1 cho đến khi chị P có yêu cầu và anh P1 có điều kiện là hợp lý, đúng quy định của pháp luật. Anh Hoàng Anh P1 được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4, Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Nguyên đơn chị P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Anh P1 chưa có lời trình bày nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho anh P1 bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5, Về án phí: Nguyên đơn chị Kiều Thị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị P đối với anh Hoàng Anh P1 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kiều Thị P được ly hôn anh Hoàng Anh P1

- Về con chung: có 01 con chung là: Hoàng Bảo C, sinh ngày 26/08/2009. Giao cháu Hoàng Bảo C cho chị Kiều Thị P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Anh P1 đến khi chị Kiều Thị P có đơn yêu cầu và anh Hoàng Anh P1 có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Hoàng Anh P1 được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Hoàng Anh P1 bằng vụ liện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Chị Kiều Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị P đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009274 ngày 03/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị P phải nộp.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Kiều Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Anh P1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã T;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường